

Số: 2537/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự án: Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội  
và Hội đồng nhân dân tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thi tuyển phương án kiến trúc Công trình Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Văn bản số 4034/UBND-KT ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh về việc diên tích sử dụng chung của công trình Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo tổng hợp trình duyệt dự án đầu tư xây dựng và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 535/BC-SKHĐT ngày 05/8/2022; Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 137/SXD-QLXDĐTĐ ngày 08/6/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**

**1. Tên dự án:** Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

**3. Chủ đầu tư:** Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

**4. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đảm bảo về cơ sở vật chất, phục vụ nhu cầu công tác cho cán bộ, công chức và người lao động của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; góp phần hoàn chỉnh, tăng tính mỹ quan trụ sở cơ quan trọng yếu cấp tỉnh.

### **5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:**

#### **5.1. Gồm các hạng mục công trình:**

- Xây dựng mới nhà làm việc 5 tầng và hội trường (120-150 chỗ) và nhà phụ trợ.

- Xây dựng mới sân đường nội bộ, tường rào công ngõ; nhà xe ô tô, xe máy cơ quan, nhà xe khách, nhà trực công, bể nước ngầm phòng cháy chữa cháy + sinh hoạt; xây dựng công trình cảnh quan, cây xanh, công viên.

- Xây dựng mới hệ thống điện, cấp thoát nước tổng thể; hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Cung cấp lắp đặt thiết bị: Thiết bị văn phòng, bàn ghế, rèm màn, thiết bị hội trường; hệ thống điều hòa không khí trung tâm; thiết bị thang máy; máy bơm phòng cháy chữa cháy, bơm nước sinh hoạt; trạm biến áp 320kVA, máy phát điện dự phòng 300kVA.

## **5.2. Giải pháp thiết kế các hạng mục:**

### **a) Hạng mục nhà làm việc 5 tầng và hội trường:**

#### *\* Giải pháp thiết kế mặt bằng:*

- Sảnh chính tiếp cận đặt ở giữa mặt đứng đường Nguyễn Huệ, hai sảnh phụ bố trí 2 bên mặt đứng tiếp giáp đường Trần Phú và mặt đứng tiếp giáp Văn phòng UBND tỉnh. Cốt nền  $\pm 0.000$  cao hơn nền sân hoàn thiện 1,35m. Tổng chiều cao công trình là 25,65m tính từ cốt nền sân hoàn thiện.

- Giao thông đứng chính của công trình là thang bộ và thang máy (03 cái) được đặt ở hướng Nam. Thang thoát hiểm được bố trí phía Đông và Tây. Giao thông ngang của công trình là các hành lang bao quanh. Các phòng làm việc được bố trí dọc theo hành lang.

#### *\* Giải pháp thiết kế kết cấu:*

- Sử dụng kết cấu móng băng, cột, dầm, sàn, cầu thang bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm đổ tại chỗ. Móng tường xây đá chẻ, bậc thang, bậc cấp, tường xây bằng gạch không nung, xây và trát bằng vữa xi măng mác 75. Hệ sàn mái lát gạch đất nung chống nóng.

- Ram dốc: đổ bê tông nền đá (1x2)cm, cấp độ bền B15, dày 100mm.

#### *\* Giải pháp thiết kế hoàn thiện:*

- Bậc cấp ngoài nhà, thành bậc cấp và cầu thang ốp lát đá granite.

- Lan can hành lang kính cường lực trụ inox 304; lan can ram dốc bằng inox 304; lan can cầu thang: tay vịn gỗ nhóm II, trụ bậc inox lá 304 mặt trụ ốp gỗ, lan can kính cường lực dày trụ đề ba gỗ tiện nhóm II.

- Nền sàn lát gạch granite (600x600)mm, riêng khu vực vệ sinh lát gạch ceramic (300x300)mm chống trượt; các khu vực sảnh chính và sảnh phụ lát đá granite tạo điểm nhấn cho sảnh...

- Tường, dầm, trần bả mastic sơn 1 nước lót, 2 nước phủ dùng loại phù hợp bên trong, bên ngoài nhà. Toàn bộ đóng trần thạch cao khung chìm, riêng khu vệ sinh đóng trần khung nổi chống ẩm (600x600)mm.

- Hệ thống cửa, vách kính: Ngoài nhà sử dụng loại nhôm kính sơn tĩnh điện giả gỗ. Trong nhà sử dụng cửa gỗ nhóm II.

\* *Thiết kế hệ thống điện, chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí – thông gió; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cấp nước, thoát nước; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hệ thống chống sét đầy đủ.*

**b) Hạng mục xây dựng mới nhà phụ trợ, nhà đặt máy phát điện dự phòng, nhà đặt máy bơm PCCC – bơm sinh hoạt:** Quy mô 1 tầng, diện tích xây dựng 304m<sup>2</sup>, diện tích sàn 260m<sup>2</sup>.

**c) Các hạng mục phụ trợ khác:**

\* *Xây dựng mới nhà xe ô tô, xe máy cơ quan, nhà xe khách:* Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 329m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng 294,6m<sup>2</sup>.

\* *Xây dựng mới nhà trực công:* Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 46,3m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng là 40m<sup>2</sup>.

\* *Xây dựng mới Bể nước ngầm PCCC + sinh hoạt:* Bể nước ngầm với thể tích nước là 300m<sup>3</sup>; diện tích xây dựng 125,2m<sup>2</sup>.

\* *Sửa chữa, cải tạo hệ thống tường rào hiện trạng:* Xây dựng mới đoạn tường rào để mở rộng cổng chính đoạn 4-A, A-D, D-7: Xây dựng cổng chính (đoạn B-C), bảng tên công trình, đoạn tường rào 4-A, A-B, C-D, D-7. Cải tạo, sơn sửa lại hệ thống tường rào hiện trạng còn lại.

\* *Cảnh quan, cây xanh, công viên:* Thiết kế cảnh quan công viên bên trong Nhà làm việc 5 tầng và hội trường, diện tích 309,8m<sup>2</sup>.

\* *Hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác:* Sân đường nội bộ diện tích 6.061m<sup>2</sup>. Hệ thống điện, cấp thoát nước tổng thể.

**d) Phần tháo dỡ công trình hiện trạng:** Phá dỡ toàn bộ các hạng mục nhà hiện trạng 104 Nguyễn Huệ từ móng đến mái, tạo mặt bằng phục vụ thi công công trình.

*(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 137/SXD-QLXDĐTĐ ngày 08/6/2022 và đóng dấu xác nhận)*

**6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả dự án:** Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định.

**7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

7.1. Địa điểm xây dựng: Số 104 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn.

7.2. Diện tích đất sử dụng: 10.935 m<sup>2</sup>.

**8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình dân dụng, Nhóm B, cấp I.

## **9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

9.1. Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

9.2. Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định lập, được Sở Xây dựng thẩm định nêu tại Văn bản số 137/SXD-QLXDTĐ ngày 08/6/2022.

**10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 75.000.000.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ đồng).**

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng	:	45.601.688.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	:	19.871.848.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.326.238.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.571.361.000 đồng;
- Chi phí chi khác	:	274.530.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	4.354.335.000 đồng.

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2021 - 2023.

**12. Nguồn vốn đầu tư:** Thực hiện theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Thuê Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định thực hiện quản lý dự án.

## **13. Các nội dung khác:**

- Trước, trong quá trình triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định nêu tại Văn bản số 137/SXD-QLXDTĐ ngày 08/6/2022.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ dự án đầy đủ theo các quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; khoản 2 và khoản 3 Điều 44, Điều 74 của Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; nội dung đánh giá dự án đầu tư công theo quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư công; cập nhật các thông tin báo cáo của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

**II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:** Chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K14.

*Chu*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Tự Công Hoàng*

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Dự án: Trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu**  
**Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1.072.549	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu (*)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2022	Trọn gói	45 ngày
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	156.534		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022	Trọn gói	30 ngày
3	Thẩm định giá thiết bị	44.874		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022	Trọn gói	30 ngày
4	Tư vấn lập HSYC, HSMT và phân tích đánh giá HSDT các gói thầu thuộc dự án	191.441		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022	Trọn gói	75 ngày
5	Tư vấn thẩm định HSYC, HSMT và kết quả LCNT các gói thầu của dự án	66.282		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày
6	Tư vấn giám sát tháo dỡ các hạng mục công trình hiện trạng	23.618		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022	Trọn gói	30 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7	Tư vấn giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình	1.218.265	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2022	Trọn gói	Theo thời gian thi công
8	Toàn bộ khối lượng tháo dỡ các hạng mục công trình hiện trạng	856.245		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	30 ngày
9	Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	<b>67.848.155</b> (Trong đó: - Chi phí xây dựng: 44.745.442 - Chi phí thiết bị: 19.871.848 - Chi phí dự phòng 5%: 3.230.865)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2022	Theo đơn giá cố định	450 ngày
10	Bảo hiểm xây dựng công trình	36.481		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	450 ngày
<b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 71.514.444.000 đồng</b> <i>(Bảy mươi một tỷ, năm trăm mười bốn triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)</i>								

(\*) Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.

Chi phí thiết bị của dự án được tổng hợp theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 137/SXD-QLXDTD ngày 08/6/2022; trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thẩm định giá theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.